TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOA LƯ** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42/2023/QĐST-HNGĐ	*Hoa Lư, ngày 21 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 79/2023/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1996; trú tại: phố Tây Nam, thị trấn Thiên Tôn, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: anh Lê Đức L, sinh năm 1996; trú tại: phố Tây Nam, thị trấn Thiên Tôn, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Lê Đức L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao cháu Lê Thảo N, sinh ngày 25 tháng 11 năm 2018 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T mỗi tháng 3.000.000 đ (*ba triệu*

đồng), thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2023 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Anh L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị T. Khi cần thiết, anh L, chị T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, anh L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- *Về tài sản chung, công nợ chung:* Không đề nghị Toà án giải quyết.

- *Về án phí:* chị T phải nộp 150.000 đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí thuận tình ly hôn và 150.000 đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng được khấu trừ vào 300.000 đ *(ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0002331 ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư. Chị T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Hoa Lư;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- THADS huyện Hoa Lư;
- UBND thị trấn Thiên Tôn;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Kim Oanh